TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **266**/2017/QĐST- HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 16 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 380/2017/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017 giữa: Bà Lương Thị Thái B, sinh năm: 1975, địa chỉ: Khu quy hoạch P, phường B, thành phố Đ và ông Nguyễn Duy Q , sinh năm: 1968, địa chỉ: đường Đ, phường D, thành phố Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lương Thị Thái B và ông Nguyễn Duy Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Hai bên thỏa thuận bà Lương Thị Thái B trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Hoàng Anh Q, sinh ngày 18/7/2001 cho đến khi trưởng thành, bà B không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung

Quyền thăm nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Bà Lương Thị Thái B thoả thuận chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (được trừ vào số tiền 300.000đ bà B đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2016/0001518 ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ). Hoàn trả cho bà B 150.000đ tạm ứng án phí còn thừa.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tp. Đ;
- UBND phường B, Tp. Đ;
- Chi cục THADS tp Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Trần Văn Điền